

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 08-3-2019

V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thu H - sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp ML, xã MA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

ĐCLL: 1311 tỉnh lộ 8 ấp HT, xã TA, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Trần Văn H1 – sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp ML, xã MA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chỉ Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Trần Văn H1 cưới nhau năm 2003, hôn nhân là do mai mối, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống được 02 năm thì mâu thuẫn

do tính tình không hợp, anh H1 thường xuyên nhậu, đánh đập chị, không lo cho gia đình, cuộc sống không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chồng là Trần Văn H1.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 20/7/2005, Trần Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2007; cháu T hiện anh H1 đang nuôi dưỡng, cháu M thì chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trà M, đồng ý để anh H1 nuôi cháu con tên T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn H1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thu H chung sống với nhau năm 2003, hôn nhân là do mai mối, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng cự cãi nên vợ bỏ đi từ đó đến nay. Nhận thấy còn thương vợ nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng hàn gắn, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 20/7/2005, Trần Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2007; khi ly hôn đồng ý để vợ nuôi con Trà M, anh yêu cầu được nuôi con tên T, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H1, anh H1 có nơi cư trú tại ấp ML, xã MA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn H1 là hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị H xin ly hôn anh H1 không đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị, thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2016 khi đó chị H đã gửi đơn xin ly hôn anh H1, được Tòa án hòa giải động viên vợ chồng hàn gắn ở lại với nhau nhưng từ năm 2016 cho đến nay anh chị vẫn không hàn gắn được chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh anh

H1 thì sống tại huyện Chợ Mới, anh H1 không đồng ý ly hôn yêu cầu hàn gắn nhưng anh H1 lại không có thiện chí hàn gắn từ năm 2016 cho đến nay anh chị mỗi người sinh sống một nơi không ai quan tâm đến nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 20/7/2005, Trần Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2007; anh H1, chị H thống nhất khi ly hôn chị H tiếp tục nuôi con Trà M, anh H1 được nuôi con tên T. Tại tờ tự khai của cháu T trình bày nguyện vọng là muốn được sống với anh H1 nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy cháu Trà M hiện chị H đang nuôi dưỡng ổn định. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu Trà M cho chị H nuôi dưỡng, anh H1 được nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn H1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H1, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị H và anh H1 xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thu H xin ly hôn với anh Trần Văn H1.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thu H được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2007; anh Trần Văn H1 được tiếp tục nuôi con tên Trần Minh T, sinh ngày 20/7/2005. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn H1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H1 và chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn H1 xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000468 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Tân Bằng, h. Thới Bình, t Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

